CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2 (HNX: VC2)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	6,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.9%	**-16.0%**	**-12.8%**

ROE — 2025: **1.8%** — +/- YoY ▼ 4.5%

DT thuần — *Q4/25*: **430** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 213 ▲ 98.3% — YoY ▲ 34.0 ▲ 8.7%

DT thuần — *2025*: **1,139** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 94.0 ▼ 7.6%

LN gộp — *Q4/25*: **17.4** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 6.10 ▼ 26.0% — YoY ▼ 60.5 ▼ 77.7%

LN gộp — *2025*: **104** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 40.0 ▼ 27.3%

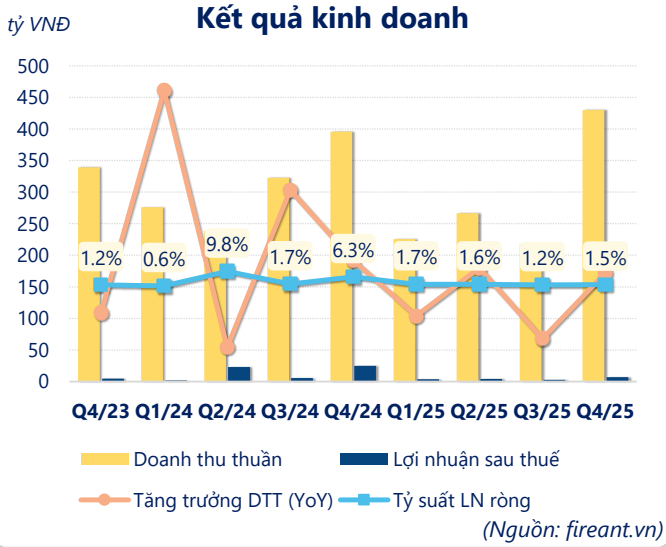
LN thuần — *Q4/25*: **9.06** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 6.10 ▲ 206% — YoY ▼ 18.2 ▼ 66.8%

LN thuần — *2025*: **22.4** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 24.7 ▼ 52.5%

LN sau thuế — *Q4/25*: **7.05** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 4.48 ▲ 174% — YoY ▼ 17.9 ▼ 71.7%

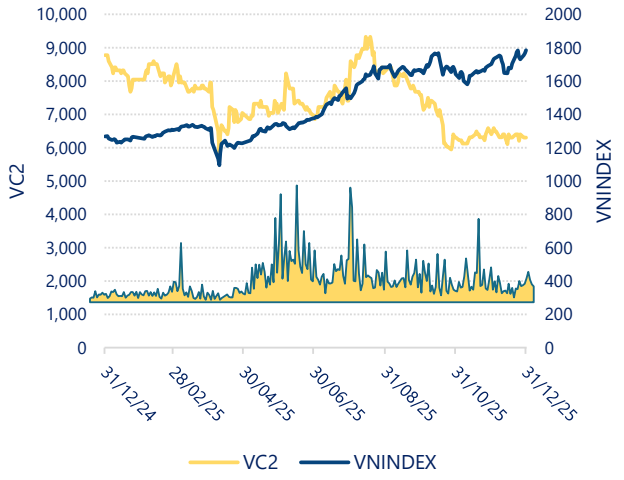
LN sau thuế — *2025*: **17.8** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 39.7 ▼ 69.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

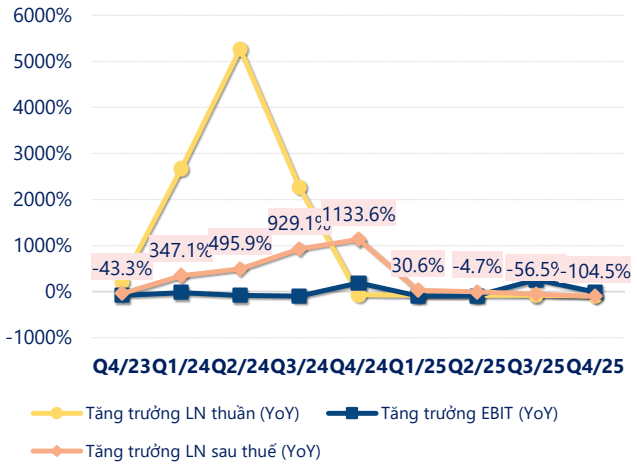


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2 (HNX: VC2)

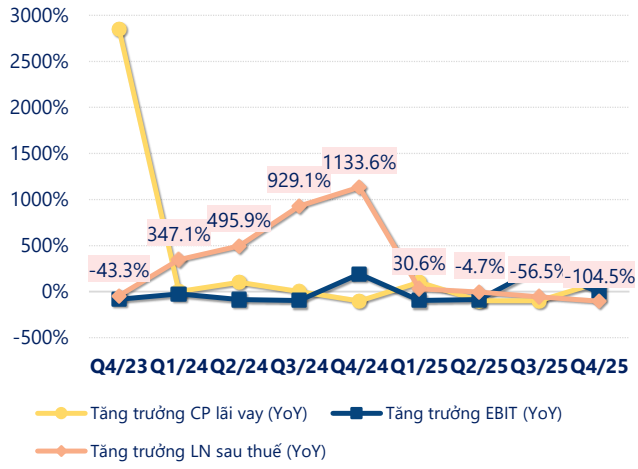
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



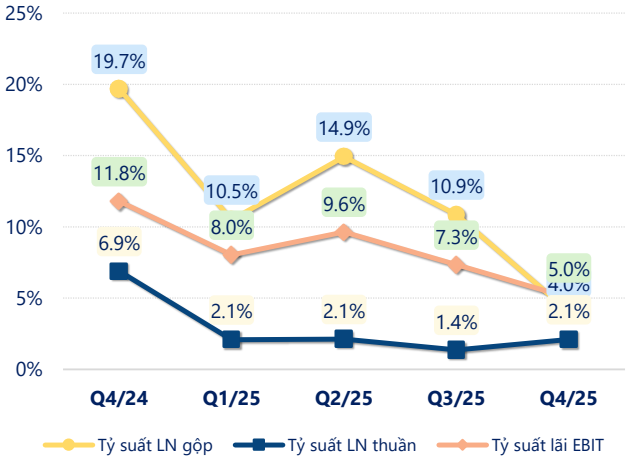
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



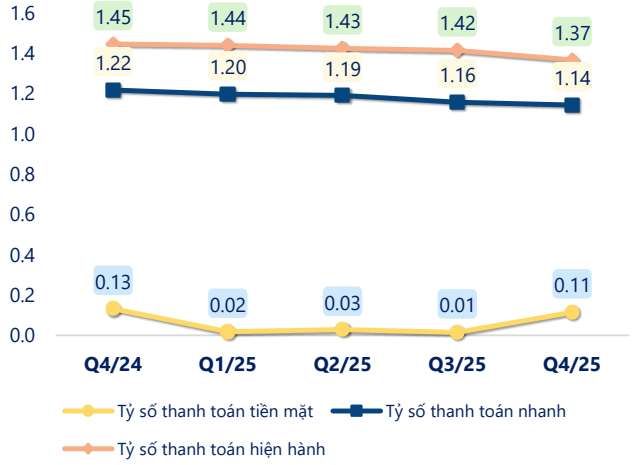
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



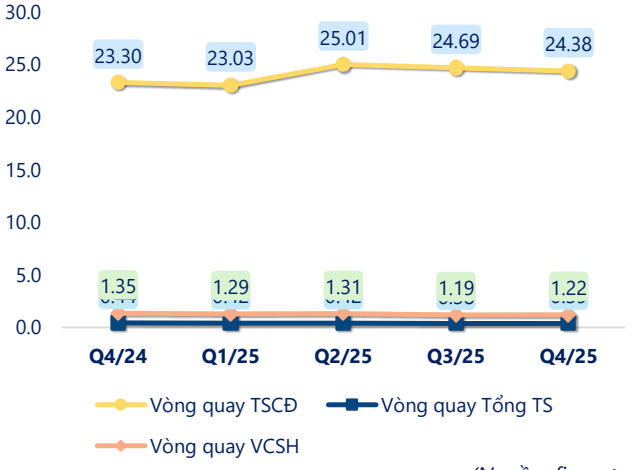
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



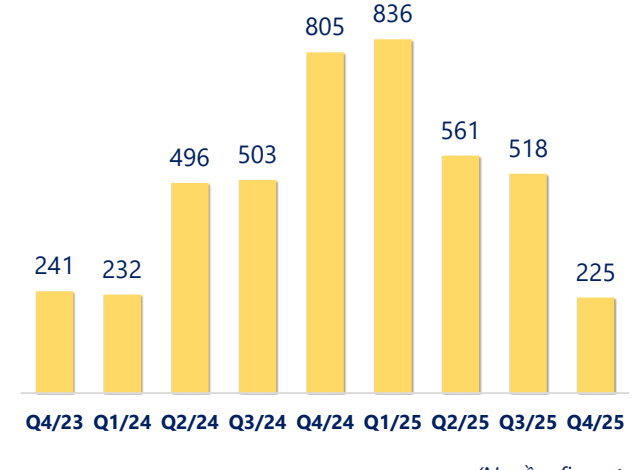
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

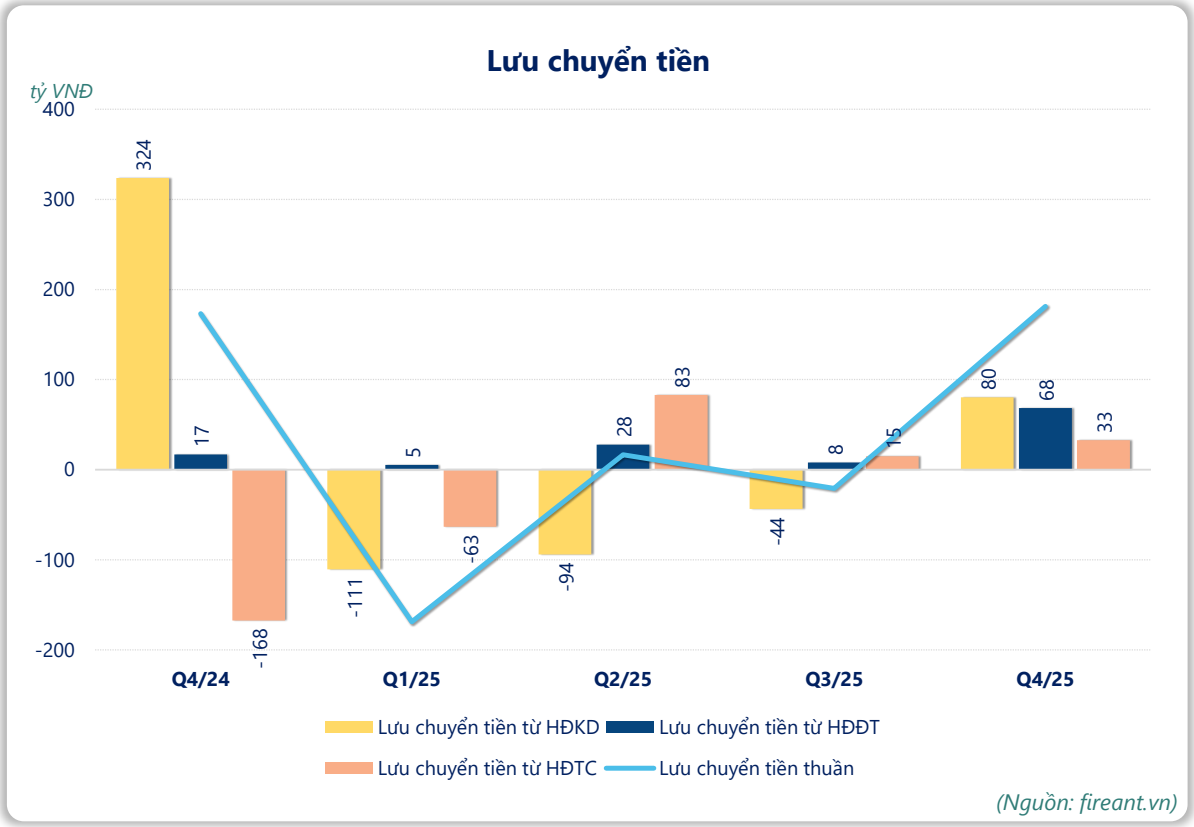


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2 (HNX: VC2)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**430**	**396**	**8.7%**	**1,139**	**1,233**	**-7.6%**
Giá vốn hàng bán	413	318	29.9%	1,035	1,089	-5.0%
Lợi nhuận gộp	17.4	77.9	-77.7%	104	144	-27.3%
Doanh thu HĐTC	25.7	0.54	4667%	34.3	40.4	-15.1%
Chi phí TC	14.2	17.7	-20.0%	56.0	64.6	-13.4%
Chi phí lãi vay	14.2	17.7	-20.0%	56.0	64.3	-13.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0.00**	**-100%**
Chi phí bán hàng	1.88	5.14	-63.4%	3.39	5.14	-34.1%
Chi phí QLDN	**18.0**	**28.3**	**-36.3%**	**57.0**	**67.1**	**-15.1%**
LN thuần từ HĐKD	9.06	27.3	-66.8%	22.4	47.1	-52.5%
Lợi nhuận khác	**-1.54**	**1.67**	**-192%**	**3.11**	**27.3**	**-88.6%**
LN trước thuế	7.51	28.9	-74.0%	25.5	74.4	-65.7%
Lợi nhuận sau thuế	**7.05**	**24.9**	**-71.7%**	**17.8**	**57.5**	**-69.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.36**	**24.9**	**-74.5%**	**17.1**	**57.5**	**-70.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)